

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/DS-PT

Ngày: 28- 5 - 2018

“V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại  
do sức khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Hoàng Khải

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Quốc Tuấn

Ông Nguyễn Hồng Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang:** Bà Nguyễn Thị Thủy  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2017/TLPT-DS, ngày 09 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/DS-ST, ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã 3, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 147/2018/QĐPT-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*

1.1. Ông Đỗ Ngọc A; Địa chỉ ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

1.2. Bà Nguyễn Thị Lệ Q; Địa chỉ ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

Là người đại diện hợp pháp của cháu Đỗ Trọng N, sinh năm: 2004.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Nguyễn Ngọc T – Văn phòng Luật sư Nguyễn T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang; Địa chỉ: khu vực 1, phường 2, quận 3, thành phố Cần Thơ.

*2. Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Nhật Đ; Địa chỉ ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M; Địa chỉ ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Văn M; Địa chỉ ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

3.2. Bà Đào Thị D; Địa chỉ ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

3.3. Bà Nguyễn Thị C; Địa chỉ ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

3.4. Bà Phan Thị Kè; Địa chỉ ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

Bà Đào Thị D và bà Nguyễn Thị C ủy quyền cho ông Nguyễn Văn M; Địa chỉ ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

4. *Người làm chứng:* Ông Dương Văn T; Địa chỉ ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

5. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Lê Q và bị đơn bà Nguyễn Thị Nhật Đ.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Lê Q trình bày: Vào ngày 09/11/2015, Nguyễn Thị Nhật Đ điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 95F1 006.23 đến khu vực ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang đã gây tai nạn đối với cháu Đỗ Trọng N đang chạy xe đạp theo hướng ngược lại. Hậu quả làm cháu N bị chấn thương sọ não và phải điều trị nhiều lần với tổng chi phí là 501.500.000<sup>d</sup>, trong đó chi phí điều trị đợt 1 là 428.500.000<sup>d</sup>, chi phí điều trị đợt 2 là 73.000.000<sup>d</sup>. Từ khi tai nạn xảy ra cho đến nay, gia đình Nguyễn Thị Nhật Đ chỉ hỗ trợ cho cháu N được 5.000.000<sup>d</sup>. Do đó, ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Lê Q (là người đại diện hợp pháp cho cháu Đỗ Trọng N) khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Nhật Đ phải bồi thường số tiền là 501.500.000<sup>d</sup>.

Bị đơn Nguyễn Thị Nhật Đ trình bày: Vào ngày 09/11/2015 trên đường đi học về tới Nhà văn hóa ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang thì gặp 03 em học sinh đi xe đạp chạy hàng ba và 01 em học sinh chạy phía trước, thấy vậy Đ đã nép vào lề phải và chạy vừa qua mặt thấy hai em học sinh té, bị đơn chạy qua khoảng 10m đến 12m thì thắng lại giúp đỡ và sơ cứu. Trong quá trình Đỗ Trọng N điều trị ở bệnh viện thì gia đình bị đơn có đến thăm và hỗ trợ Trọng N 5.000.000<sup>d</sup>. Khi xảy ra tai nạn thì bị đơn chưa có giấy phép lái xe vì chưa đủ tuổi. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95F1 006.23 là của chị gái Nguyễn Thị C, lúc lấy xe đi thì chị C không hay biết. Bị đơn cho rằng không có lỗi nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M và bà Đào Thị D (là cha mẹ của Nguyễn Thị Nhật Đ) trình bày: Vào ngày 09/11/2015, Đ có

lấy xe mô tô biển kiểm soát 95F1 006.23 do Nguyễn Thị C đứng tên để đi học, lúc lấy xe đi gia đình không hay biết, khi tai nạn xảy ra thì có nghe Đ nói lại. Từ khi xảy ra tai nạn đến nay, gia đình có tới thăm và hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 5.000.000<sup>d</sup>. Tai nạn xảy ra không phải lỗi của Đ nên ông, bà không đồng ý bồi thường cho nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị C trình bày: Chiếc xe mà Đ điều khiển gặp tai nạn ngày 09/11/2015 là xe của chị, lúc Đ lấy đi thì chị không biết; chị không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Kè trình bày: Bà là bà nội của cháu Đỗ Trọng N, khi cháu N bị tai nạn giao thông thì bà có chăm sóc cháu N liên tục 05 tháng ở bệnh viện. Mọi chi phí ăn uống do Đỗ Ngọc A và Nguyễn Thị Lệ Q chi, bà có phụ thêm tiền. Công việc chính của bà là đan lưới thuê, làm gia công tại nhà, thu nhập là 500.000<sup>d</sup>/tháng và thỉnh thoảng bà có làm cỏ vườn thuê. Đối với tiền chăm sóc, nuôi bệnh cho cháu N trong 05 tháng ở bệnh viện thì bà không yêu cầu bị đơn bồi thường mà để cho A và Q yêu cầu.

Tại Bản án sơ thẩm số 09/2017/DS-ST, ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã 3, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Lệ Q về việc yêu cầu bị đơn bồi thường. Buộc bị đơn Nguyễn Thị Nhật Đ và ông Nguyễn Văn M, bà Đào Thị D bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 68.412.600<sup>d</sup> (Sáu mươi tám triệu bốn trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 14/9/2017, bà Nguyễn Thị Nhật Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm bác yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn.

Ngày 15/9/2017, nguyên đơn ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Lệ Q có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bà Nguyễn Thị Nhật Đ phải bồi thường cho ông, bà số tiền là 501.500.000<sup>d</sup>.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Truyền cho rằng lỗi do bà Đ lái xe không giấy phép, chạy với tốc độ cao, bóp còi lớn nên làm cháu N giật mình té ngã vào gác chân của xe của bà Đ và tại phiên tòa sơ thẩm ông M cũng thừa nhận bà Đ chạy tốc độ cao và bóp còi lớn. Luật sư cho rằng trong vụ án này có phần lỗi của Trọng N nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bồi thường trên 70% lỗi.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vào ngày 09/11/2015 xảy ra tai nạn giao thông tại ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang, hậu quả làm cho cháu Đỗ Trọng N bị chấn thương sọ não với tỷ lệ thương tích là 69%. Ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Lê Q (là người đại diện hợp pháp cho cháu Đỗ Trọng N) làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Nhật Đ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho cháu Đỗ Trọng N. Cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án theo quan hệ pháp luật về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Đỗ Ngọc A, bà Nguyễn Thị Lê Q và bà Nguyễn Thị Nhật Đ có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu kháng cáo và cho rằng Đỗ Trọng N có phần lỗi và chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường cho nguyên đơn 70% chi phí điều trị bệnh trên tổng số tiền 501.500.000<sup>d</sup>. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và chỉ chấp nhận hỗ trợ cho nguyên đơn 5.000.000<sup>d</sup> (Đã hỗ trợ xong).

[3] Nguyên đơn ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Lê Q cho rằng bị đơn Đ chạy xe trên 50 phân khối khi chưa có giấy phép lái xe, chạy với tốc độ cao, bóp kèn lớn làm N giật mình té đầu trúng vào góc chân xe của Đ; Chứng cứ mà nguyên đơn và luật sư của nguyên đơn cung cấp là căn cứ vào Phiếu đề xuất ngày 10/11/2015 của Công an thị xã 3 có ghi nhận các phần lỗi như đã nêu trên. Ngoài ra ông M, bị đơn Đ và người làm chứng ông Dương Văn T trình bày N té đầu trúng vào góc chân xe của Đ điều khiển.

[4] Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ quy định tại tiểu mục 1.3 mục 1 phần I của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp

đồng thì “*Phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật và ngược lại hành vi trái pháp luật là nguyên nhân gây ra thiệt hại*”. Như vậy, để có cơ sở xác định căn cứ bồi thường phải dựa vào mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm của bị đơn Đ đối với Trọng N để xác định thiệt hại đối với Trọng N có phải là từ việc Đ chạy xe trên 50 phân khối khi chưa có giấy phép lái xe, chạy với tốc độ cao, bóp kèn hay không. Căn cứ Điều 5 và Điều 21 Nghị định 46/2016/NĐ-CP, ngày 26/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; xác định đây là hành vi lỗi trong lĩnh vực vi phạm hành chính; nguyên nhân vụ tai nạn không xuất phát từ việc Nguyễn Thị Nhật Đ không có tuân thủ về điều kiện nêu trên mà là xuất phát từ việc Trọng N điều khiển xe chạy hàng 02 va chạm với xe cùng chiều té ngã qua phần đường của bị đơn Đ. Mặc khác để đánh giá chứng cứ nguyên đơn cung cấp Hội đồng xét xử xét thấy; Căn cứ vào chứng cứ đã được cơ quan điều tra, viện kiểm sát cung cấp thì không có tài liệu, chứng cứ xác định bị đơn Đ chạy xe quá tốc độ, đoạn đường không có biển cấm sử dụng còi.

[4.1] Đối với kháng cáo cho rằng trong Phiếu đề xuất ngày 10/11/2015 của Công an thị xã 3 và Công văn số 01/CV-VKS ngày 17/11/2015 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã 3 về việc thông báo kết quả kiểm sát hồ sơ không khởi tố vụ án hình sự của Đỗ Trọng N có ghi nhận “... nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do nạn nhân bất ngờ té ngã sang phần đường bên trái về hướng xe Nguyễn Thị Nhật Đ đi ngược lại gây sự kiện bất ngờ, đầu nạn nhân trúng vào góc chân giữa của xe 95F1-00.623 gây thương tích...”; sau khi nghiên cứu hồ sơ đối chiếu các chứng cứ mà cơ quan có thẩm quyền đã điều tra chỉ có ghi nhận theo lời khai mà không có biên bản, tài liệu của cơ quan có thẩm quyền làm cơ sở xác định đầu của N trúng vào góc chân xe của Đ điều khiển, trong khi đó biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 18/11/2015 của Công an thị xã 3 (Bút lục số 40-41) xác định “Góc chân trước bên phải và góc chân trước bên trái bị cong về sau là có sẵn, trên đây không phát hiện dấu vết gì”.

[4.2] Đối với lời khai của ông Dương Văn T và ông M, Hội đồng xét xử xét thấy ông T là người đi chài lưới, sự kiện xảy ra bất ngờ và diễn biến thời gian nhanh, ông T ở khoảng cách xa không trực tiếp chứng kiến tại chỗ nên lời khai của ông T chưa khách quan; còn ông M là người không trực tiếp có mặt tại hiện trường, lời khai của ông cũng chỉ căn cứ vào lời kể của Đ, trong khi đó thời gian và sự việc bất ngờ và sau đó Đ đã thay đổi lời khai và tại tòa người đại diện theo ủy quyền của Đ cũng chính là ông M không thừa nhận đầu của Trọng N trúng vào góc chân. Với các chứng cứ chỉ qua lời trình bày không thống nhất lúc thừa

nhận đầu của Trọng N đựng vào gát chân, lúc thì cho rằng đầu của Trọng N không có đựng; Lời khai có nhiều mâu thuẫn khi chưa có cơ quan có thẩm quyền thẩm định lại chính xác làm cơ sở cho lời trình bày trở thành căn cứ pháp lý thì không thể xem đó là chứng cứ để giải quyết.

[4.3] Từ những phân tích nêu trên có cơ sở xác định Đ vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông gây thiệt hại cho Trọng N, không có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm của bị đơn Đ đối với Trọng N để xác định thiệt hại, đó cũng là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kết luận không khởi tố vụ án hình sự do xác định nguyên nhân gây ra vụ tai nạn thuộc về Đỗ Trọng N.

[5] Trong vụ án này, mặc dù bị đơn không trực tiếp gây ra tai nạn cho Trọng N, nhưng xét thấy hậu quả xảy ra quá lớn, chi phí điều trị cao, tại phiên tòa ông Nguyễn Văn M là người liên quan và là người đại diện theo ủy quyền cho vợ bà Đào Thị D và các con là Nguyễn Thị Nhật Đ, Nguyễn Thị Chang cũng thừa nhận rằng gia đình ông cũng có phần lỗi trong việc giáo dục con cái, thiếu sót trong việc quản lý tài sản để Nhật Đ không đủ tuổi lấy và lái xe trên 50 phân khối tham gia giao thông. Như vậy, hành vi hành chính mà bị đơn vi phạm cũng đã phần nào tác động đến nguyên nhân tai nạn cho Trọng N; do đó, để làm giảm bớt một phần mất mát và chi phí cho gia đình của Trọng N là cần thiết nên Hội đồng xét xử thống nhất buộc ông M, bà D, bà C, Nhật Đ liên đới bồi thường 20.000.000<sup>d</sup> cho nguyên đơn, trong đó gia đình của bị đơn đã bồi thường 5.000.000<sup>d</sup> nên buộc tiếp tục bồi thường thêm 15.000.000<sup>d</sup> cho nguyên đơn.

Với những tình tiết vụ án đã được nhận định trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là có căn cứ; chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; Sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Nhật Đ.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Lệ Q.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Nguyễn Thị Nhật Đ, ông Nguyễn Văn M, bà Đào Thị D và Nguyễn Thị C cùng liên đới bồi thường cho nguyên đơn số tiền 20.000.000<sup>d</sup> (*Hai mươi triệu đồng*) đã đưa trước 5.000.000<sup>d</sup> (*Năm triệu đồng*), số tiền còn lại tiếp tục bồi thường 15.000.000<sup>d</sup> (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Đỗ Ngọc A và bà Nguyễn Thị Lệ Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Nguyễn Thị Nhật Đ, ông Nguyễn Văn M, bà Đào Thị D và Nguyễn Thị C chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bà Đ, ông M, bà C và bà D còn phải trả cho ông A và bà Q số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định của khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Thị Nhật Đ, ông Nguyễn Văn M, bà Đào Thị D và Nguyễn Thị C cùng liên đới chịu 750.000<sup>d</sup> (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Án phí dân sự phúc thẩm: Không đương sự nào phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 28/5/2018.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hậu Giang
- TAND thị xã 3;
- Chi cục THADS thị xã 3;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Hoàng Khải**